

Vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển

Lê Cao Đoàn *

Võ Thị Kim Thu **

Tóm tắt: Dưới sự thúc đẩy của quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa, phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế - xã hội đã thay đổi căn bản. Đến lượt mình điều này làm thay đổi và cấu trúc lại hệ thống chủ thể của nền kinh tế - xã hội, thay đổi vai trò và trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình phát triển. Bài viết xem xét sự thay đổi của chủ thể nông dân trong quá trình phát triển, đặc biệt, xem xét vai trò và trách nhiệm của chủ thể nông dân trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

Từ khóa: Vai trò chủ thể nông dân; phát triển; nông dân; xã hội công dân; kinh tế hộ nông dân.

1. Dẫn nhập

Dưới sự thúc đẩy, tác động của quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa hiện đại hóa, và hội nhập, kinh tế được tự do hóa, xã hội được dân chủ hóa, và nền kinh tế được đặt vào quá trình phát triển. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nông dân là người sản xuất nông nghiệp, sống bằng nghề nông và ở nông thôn có một sự thay đổi căn bản. Cũng chính trong quá trình phát triển, vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội của nông dân có sự thay đổi thích ứng. Để hiểu rõ vai trò chủ thể của người nông dân được xác lập và phát triển như thế nào, trước hết cần hiểu vai trò chủ thể là gì?

Thứ nhất, trong một xã hội dân chủ, người dân đã được giải phóng khỏi các quan hệ lệ thuộc phong kiến và trở thành các cá nhân tự do và làm chủ bản thân họ. Họ trở thành công dân của một xã hội dân chủ. Ở đây xã hội trở thành xã hội công dân. Trong xã hội công dân, luật pháp là tối thượng, bởi vậy, nhà nước pháp quyền là

một nhân tố quyết định. Nó thông qua thể chế và luật pháp xác định các quyền công dân và nghĩa vụ của họ đối với xã hội, đồng thời nhà nước pháp quyền bảo vệ quyền công dân và phát triển quyền tự do, tự chủ của công dân của xã hội dân chủ. Như vậy, các công dân tự do, tự chủ với các quyền thích ứng do pháp luật quy định là chủ thể của xã hội công dân. Nhưng điều hệ trọng là việc công dân đóng được vai trò chủ thể và thực hiện được quyền dân chủ như thế nào. Dân khí, dân trí, dân sinh và dân chủ là những yếu tố cấu thành vai trò chủ thể và *năng lực* thực hiện quyền dân chủ của công dân. Sự phát triển được quyết định bởi quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Kinh tế Việt Nam.

ĐT: 0983708840. Email: lecaodoan@yahoo.com.

Bài viết trong khuôn khổ đề tài “*Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới*” do Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 tài trợ.

(**) Học viện Chính trị khu vực 4.

đại hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa. Chính các quá trình này tạo ra xã hội dân chủ và bản thân các chủ thể xã hội với những năng lực thực hiện quyền làm chủ một cách thích ứng. Con người là trung tâm của xã hội, là hạt nhân của xã hội. Trong quá trình phát triển, con người trở thành con người tự chủ và thành công dân hiện đại. Ở một ý nghĩa nhất định, phát triển con người là làm cho con người đóng được vai trò làm chủ cá nhân của mình, thực hiện được vai trò chủ thể của mình, do đó, giữ được vị trí là trung tâm của xã hội, của sự phát triển.

Thứ hai, sau Cách mạng tháng Tám và một loạt những biến đổi xã hội khác nhau, xã hội Việt Nam đã được giải phóng khỏi các quan hệ lệ thuộc và trở thành một quốc gia độc lập, tự chủ và xã hội thành xã hội dân chủ, còn người dân trở thành người công dân tự chủ. Nhưng do sự phát triển diễn ra trong sự cản trở của chiến tranh, nhất là do mô hình Xô viết không thích hợp, nên thành công của sự phát triển rất hạn chế. Tới trước khi đổi mới (1986) thu nhập quốc dân trên đầu người đạt dưới 200 USD, sản xuất chưa đủ tiêu dùng, nền kinh tế chưa tạo ra tích lũy cần thiết cho sự phát triển, nền kinh tế vẫn nằm trong khung nghèo, kém phát triển. Mặc dù dân khí, dân trí đã tăng nhưng dân sinh còn khó khăn, người nông dân vẫn còn là người nông dân tiểu nông nghèo. Vấn đề cơ bản của dân chủ là vấn đề dân sinh. Thực chất của vấn đề dân sinh là vấn đề phát triển kinh tế với hai nội dung quyết định: i) thị trường hóa, công nghiệp hóa, đưa nền kinh tế vượt qua hai lần sóng phát triển (làn sóng nông nghiệp và làn sóng công nghiệp) để chuyển thành nước phát triển hiện đại, ii) hiện đại hóa xã hội, đô thị hóa nông thôn, biến đại bộ phận dân cư của xã hội thành thị dân. Trong quá trình này,

năng lực tự chủ của người dân, hay năng lực chủ thể của công dân được hình thành và phát triển thích ứng.

Ở một ý nghĩa nhất định, nâng cao và phát triển năng lực tự chủ, chủ thể của công dân là vấn đề dài hạn, gắn liền với sự thành công của sự phát triển. Nhưng trước mắt và ngắn hạn, việc nâng cao vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội của nông dân, tầng lớp đông đúc nhất và lạc hậu, yếu kém nhất trong xã hội là cần thiết. Nâng cao năng lực chủ thể của nông dân là những khía cạnh khác nhau của quá trình phát triển. Có thể nói, giải quyết vấn đề nông dân bằng cách chuyển hóa họ thành những công dân hiện đại là một nội dung cơ bản của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, để hiểu được sự thay đổi của nông dân với tính cách là một công dân và việc nâng cao, phát triển năng lực công dân của người nông dân cần: i) đặt nông dân trong kinh tế hộ nông dân. Bởi vì hộ không chỉ là đơn vị xã hội, mà còn là đơn vị kinh tế độc lập tự chủ của nông dân. Chính sự biến đổi trong kinh tế hộ gia đình dẫn đến thay đổi bản chất, tính chất của người nông dân, từ đó dẫn đến thay đổi năng lực công dân của người nông dân và vai trò chủ thể của nông dân. ii) đặt kinh tế hộ nông dân vào quá trình phát triển kinh tế, do đó đặt kinh tế hộ nông dân vào quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập. Thực chất đây là sự thay đổi căn bản triệt để trong phương thức sản xuất của kinh tế hộ nông dân; điều đó dẫn đến thay đổi bản thân người nông dân. iii) đặt nông dân vào quá trình đô thị hóa nông thôn. Đây là sự thay đổi căn bản xã hội nông thôn; điều đó làm thay đổi tính chất xã hội của nông dân và thay đổi vai trò chủ thể của họ.

2. Kinh tế hộ nông dân trong quá trình

thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập với sự xác lập và phát triển năng lực chủ thể của người nông dân trong xã hội công dân

2.1. Hộ tiểu nông và nông dân tiểu nông

Để hiểu sự biến đổi của kinh tế hộ nông dân, cần quay về điểm xuất phát của kinh tế nông hộ: kinh tế tiểu nông. Kinh tế tiểu nông là phương thức sản xuất đặc thù của làn sóng nông nghiệp chưa phát triển. Nó có những đặc điểm sau:

i) Phương thức sản xuất tiểu nông tiến hành với công cụ cầm tay và kinh nghiệm cổ truyền. Kỹ thuật thủ công là nền tảng của phương thức sản xuất thủ công.

ii) Thích ứng với kỹ thuật thủ công là lao động cá thể. Lao động cá thể là đặc trưng về mặt tổ chức của phương thức sản xuất tiểu nông.

iii) Hàm sản xuất đặc trưng của phương thức sản xuất tiểu nông là $f(x) = y(R, L)$, trong đó R là ruộng đất, L là lao động. Từ hàm sản xuất này ta thấy, kỹ thuật sản xuất và tư liệu sản xuất do con người tạo ra chưa trở thành nhân tố đáng kể trong quá trình sản xuất, lao động chủ yếu là lao động cá thể, sức sản xuất xã hội của lao động chưa hình thành, sức sản xuất cơ bản của phương thức sản xuất chính là sức lao động. Trong kinh tế tiểu nông, tư liệu sản xuất do con người tạo ra chưa trở thành yếu tố trong quá trình sản xuất, vì vậy, ruộng đất là yếu tố quyết định của sản xuất. Đến lượt mình, điều này quyết định lao động nói riêng và kinh tế tiểu nông nói chung được đặt trong quan hệ lệ thuộc với ruộng đất.

iv) Kinh tế tiểu nông được tổ chức trong hình thức phổ biến là hộ gia đình - nông hộ.

Từ bốn đặc trưng trên, kinh tế tiểu nông có những tính chất sau:

1) Sức sản xuất nhỏ bé, yếu ớt, năng suất lao động thấp, nằm trong vạch tất yếu. Kinh tế mang tính chất sinh tồn.

2) Do chưa có thặng dư, cho nên nền sản

xuất chưa có tích lũy hay tích lũy chưa trở thành tất yếu. Sản xuất diễn ra trong chu trình tái sản xuất giản đơn. Tăng trưởng bằng 0, kinh tế ở trạng thái trì trệ, ngưng đọng.

3) Do sức sản xuất nhỏ bé, năng suất thấp, để sinh tồn, cho nên nền kinh tế buộc phải tập trung mọi nguồn lực cho nông nghiệp, mà chủ yếu cho sản xuất nông phẩm để duy trì sự sinh tồn. Điều này cũng tức là, trong nền sản xuất xã hội chưa hình thành cơ sở để diễn ra cuộc đại phân công lao động giữa công nghiệp và nông nghiệp, bởi vậy, nền sản xuất xã hội là nền nông nghiệp, phi cơ cấu, trong đó nông nghiệp là nền tảng và bao trùm. Các ngành phi nông nghiệp đã phát sinh song chưa có cơ sở để phát triển. Chúng là những ngành sản xuất phụ và phụ thuộc vào nông nghiệp, và hoạt động theo phương thức sản xuất tiểu nông.

4) Do phân công lao động kém phát triển, nên chưa có cơ sở để diễn ra quá trình phân ly giá trị trao đổi khỏi giá trị sử dụng. Nói khác đi, do sản xuất hàng hóa chưa có cơ sở nội tại để phát triển nên nền kinh tế là kinh tế hiện vật, kinh tế tự nhiên, kinh tế tự cung tự cấp. “Mỗi gia đình nông dân gần như tự cấp, tự túc hoàn toàn, sản xuất ra đại bộ phận cái mình tiêu dùng và do đó tự kiếm những tư liệu sinh hoạt cho mình bằng cách trao đổi với thiên nhiên nhiều hơn là giao tiếp với xã hội”⁽¹⁾. Do tính chất này quy định, hộ nông dân là một đơn vị kinh tế tự sản xuất - tự tiêu dùng, chu trình kinh tế của hộ nông dân khép kín trong hộ gia đình.

5) Từ hàm sản xuất và tính chất của kinh tế tiểu nông, ta thấy, kinh tế tiểu nông phụ thuộc vào ruộng đất, phụ thuộc vào tự nhiên. Sự thăng tiến kinh tế nằm trong sự không chế của đất đai và hoàn cảnh tự nhiên.

6) Kinh tế tiểu nông được đặt trong quan

⁽¹⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (1981), *Tuyển tập*, t.2, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.515.

hệ lệ thuộc: lệ thuộc công xã - lệ thuộc phong kiến. Có thể nói, lệ thuộc là bản chất kinh tế của làn sóng nông nghiệp kém phát triển. Đến lượt mình, điều này làm cho người dân nói chung và nông dân nói riêng của xã hội làn sóng nông nghiệp chưa thành các cá nhân tự do, tự chủ, hay nói khác đi, chưa tự xác lập thành chủ thể của xã hội. Tính chất lệ thuộc của kinh tế tiểu nông vào ruộng đất, có sự chuyển hóa trong hình thái kinh tế thành lệ thuộc của người nông dân vào hình thái chiếm hữu ruộng đất: chiếm hữu ruộng công và chiếm hữu của địa chủ. Đến lượt mình, hai hình thái chiếm hữu có các quan hệ kinh tế thích ứng: i) quan hệ kinh tế bình quân, gắn liền với sự lệ thuộc công xã, trong việc duy trì sự sinh tồn của nền kinh tế tiểu nông, trong trạng thái dân số tăng, đất đai không tăng; ii) quan hệ chiếm hữu sản phẩm thặng dư do tiểu nông sản xuất ra, ở đây thặng dư do nông dân sản xuất ra đã bị chuyển thành quỹ tiêu dùng của tầng lớp chủ sở hữu ruộng đất. Hai quan hệ này thực sự đặt kinh tế tiểu nông càng lún sâu vào kinh tế sinh tồn, kinh tế nghèo, rơi vào bẫy nghèo. Kinh tế không có thặng dư và không có cơ chế chuyển thặng dư thành tích lũy, vì vậy tái sản xuất chỉ là tái sản xuất giản đơn, rồi cuộc hình thành vòng xoáy luẩn quẩn, nghèo đẻ ra nghèo.

Từ sự phân tích về kinh tế tiểu nông ta thấy, phương thức sản xuất tiểu nông có hai điểm cần nhấn mạnh:

1) Xã hội chi phối bởi phương thức sản xuất tiểu nông, đó là xã hội nông nghiệp, xã hội nông dân tiểu nông, xã hội của sự lệ thuộc: xã hội trong đó người dân chưa trở thành các cá nhân tự chủ, chưa thành công dân, chưa thành chủ thể của xã hội, và do vậy xã hội là xã hội quân chủ. Ở đây, người dân chưa trở thành các cá nhân tự chủ, thành chủ thể xã hội. Điều này có nghĩa rằng, bản tới vai trò chủ thể của nông dân là

bản tới sự giải phóng nông dân khỏi sự lệ thuộc và quá trình xác lập vai trò chủ thể của xã hội hiện đại, một nhân tố then chốt của sự phát triển.

2) Phương thức sản xuất tiểu nông và xã hội dựa trên phương thức sản xuất tiểu nông không chứa đựng những cơ sở cho sự phát triển kinh tế. Thêm vào đó chính sách của nhà nước phong kiến là ức công, ức thương. Điều đó kìm hãm và chống lại quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa; đặt xã hội vào sự bế tắc và khủng hoảng. Như vậy, bản tới giải phóng nông dân khỏi xã hội lệ thuộc sẽ dẫn đến chỗ bản tới quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập.

Vậy, sự phát triển chính là giải phóng xã hội, mà trọng tâm là giải phóng nông dân khỏi các quan hệ lệ thuộc xã hội, biến họ thành các cá nhân tự do, tự chủ, thành các chủ thể xã hội. Đến lượt mình, điều này khiến cho việc thay đổi phương thức sản xuất tiểu nông bằng một phương thức sản xuất thị trường - công nghiệp, giải phóng sức sản xuất, đặt nền sản xuất xã hội vào quá trình phát triển thành một tất yếu. Chính phương thức sản xuất này trong khi đặt nền kinh tế và toàn xã hội vào quá trình phát triển đồng thời giải phóng nông dân khỏi các quan hệ lệ thuộc và cải biến họ thành những công dân của xã hội hiện đại.

2.2. Sự biến đổi của kinh tế nông hộ trong quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và sự thay đổi của người nông dân tiểu nông thành người công dân của xã hội hiện đại

i. Thị trường hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập với sự thay đổi trong phương thức sản xuất và cấu trúc kinh tế

Sự phát triển kinh tế được thực hiện bởi cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất một mặt là quá trình chuyển sang kinh tế thị trường, xác lập hệ thống kinh tế thị trường

cho sự phát triển, mặt khác là cuộc cách mạng trong lực lượng sản xuất, hay trong nội dung vật chất của nền sản xuất xã hội, đó là cách mạng công nghiệp, thực hiện công nghiệp hóa nền sản xuất xã hội. Với hai cuộc cách mạng này phương thức sản xuất thị trường - công nghiệp được xác lập. Đến lượt mình phương thức sản xuất thị trường - công nghiệp cấu trúc toàn nền kinh tế và xã hội thành nền kinh tế thị trường - công nghiệp và đặt nền kinh tế vào quá trình phát triển. Đây đồng thời là sự thay đổi căn bản trong cấu trúc kinh tế: công nghiệp, đứng ra là đại công nghiệp trở thành nền tảng của nền kinh tế và công nghiệp cấu trúc nền sản xuất xã hội thành hệ thống công nghiệp, trong đó các ngành, các lĩnh vực kinh tế, kể cả nông nghiệp trở thành các ngành công nghiệp đặc thù, thành các lĩnh vực kinh doanh nhằm tạo ra giá trị gia tăng. Về mặt xã hội, quá trình thị trường hóa và công nghiệp hóa, đồng thời là quá trình đô thị hóa, quá trình chuyển từ xã hội nông thôn truyền thống thành xã hội đô thị, chuyển đại bộ phận dân cư của xã hội từ dân cư nông nghiệp, nông thôn thành dân cư đô thị. Ở các nước phát triển hiện đại, dân cư nông thôn chỉ còn 10 - 20%, nhưng dân cư nông thôn cũng là dân cư hiện đại, tức không phải dân cư nông nghiệp thuần phác, vì nông nghiệp cũng đã trở thành một ngành công nghiệp đặc thù, thành một lĩnh vực đầu tư kinh doanh, thành một ngành sản xuất ra giá trị gia tăng.

Sự thay đổi căn bản trong phương thức sản xuất và trong kết cấu kinh tế xác lập phương thức sản xuất thị trường - công nghiệp, và kết cấu kinh tế công nghiệp là một quá trình xã hội có hai mặt:

Thứ nhất, quá trình tự do hóa, giải phóng xã hội khỏi các quan hệ lệ thuộc, lệ thuộc vào tự nhiên và lệ thuộc vào xã hội, hình thành các cá nhân tự do, quá trình này được

thể hiện ra là quá trình chủ thể hóa, xác lập người dân thành các công dân tự chủ. Ở đây các công dân độc lập tự chủ là chủ thể của xã hội. Rốt cuộc, xã hội quân chủ với các thần dân trở thành xã hội dân chủ.

Thứ hai, quá trình xác lập nhà nước cộng hòa, là nhà nước của dân, do dân, vì dân. Ở đây nhà nước là người quản lý, quản trị xã hội theo luật pháp: luật pháp là thượng tôn và nhà nước là nhà nước pháp quyền, dùng pháp quyền để xác lập và duy trì quyền làm chủ của người dân.

Như vậy, vai trò chủ thể, hay vai trò làm chủ của người dân là sản phẩm của sự phát triển. Chính sự phát triển đã đặt người dân vào vị trí và có vai trò chủ thể, đồng thời cũng chính sự phát triển xác lập những cơ sở và điều kiện để người dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Nói khác đi, sự phát triển cách mạng trong phương thức sản xuất và trong kết cấu kinh tế đã tạo ra người công dân của mình và chính công dân đó quyết định sự phát triển. Ngày nay các khoa học như: kinh tế học, xã hội học, văn hóa học và lịch sử học khẳng định rằng trung tâm phát triển là con người, nhưng con người không phải là con người trừu tượng, mà con người của sự phát triển, đó là các công dân hiện đại của xã hội thị trường công nghiệp hiện đại.

Nhưng sẽ mơ hồ nếu không đặt vấn đề sự phát triển chính là sự phát triển con người công dân đó: sự phát triển năng lực làm chủ của người công dân trong quá trình phát triển.

ii. Tác động của sự phát triển chung đến bản chất kinh tế tiểu nông và người nông dân truyền thống

Chủ đề của đề tài nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của người nông dân, chính là trả lời câu hỏi nâng cao năng lực của người dân nông thôn, cụ thể của người nông dân là thế nào và như thế nào

trong quá trình phát triển, tức quá trình chuyển nền kinh tế từ kinh tế tiểu nông thành kinh tế công nghiệp hiện đại.

Sự phát triển trên cho ta thấy, cần làm rõ quá trình thị trường và công nghiệp cấu trúc lại nền kinh tế và xã hội nông thôn ra sao để thành xã hội thị trường công nghiệp, con người kinh tế, con người xã hội của xã hội nông thôn (nông dân tiểu nông) được cấu trúc lại như thế nào.

Trong bộ Tư bản, C.Mác đã chỉ ra: “trong lĩnh vực nông nghiệp, đại công nghiệp tác động cách mạng hơn cả theo nghĩa nó thủ tiêu thành trì xã hội cũ là “người nông dân” và thay thế người nông dân bằng người lao động làm thuê”⁽²⁾.

Ta biết rằng quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa là cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế đã đem lại sự chuyển biến trong chính thể kinh tế như sau:

a) Tách lao động khỏi tư liệu sản xuất, mà cụ thể là người nông dân tiểu nông tách khỏi ruộng đất và biến sức lao động và những điều kiện vật chất của quá trình sản xuất (tư liệu sản xuất) trong nông nghiệp tiểu nông (tư liệu sản xuất cơ bản là ruộng đất) thành hàng hóa - đây là quá trình hình thành các thị trường đầu vào của hoạt động kinh doanh của nền kinh tế thị trường. Ở đây quá trình tách người nông dân ra khỏi ruộng đất và biến họ thành hàng hóa sức lao động thực chất là giải phóng sức lao động khỏi sự lệ thuộc vào tự nhiên và giải phóng người nông dân khỏi các quan hệ lệ thuộc công xã và phong kiến, do đó biến họ thành các cá nhân tự do, thành chủ thể độc lập, trước hết là chủ thể nguồn lực cơ bản của họ là bản thân sức lao động của họ. Như vậy, thị trường hóa đã thực sự một mặt chủ thể hóa người nông dân, biến người nông dân thành người công dân, chủ thể của xã hội công dân hiện đại. Cùng với việc xác lập xã hội công dân, xã hội dân chủ diễn ra

việc xác lập thể chế cộng hòa với nhà nước pháp quyền, cơ quan duy trì và bảo vệ quyền làm chủ hay chủ thể công dân.

b) Quá trình thị trường hóa, công nghiệp hóa cấu trúc nông nghiệp thành một ngành công nghiệp đặc thù của nền kinh tế công nghiệp, và biến thành một lĩnh vực kinh doanh nhằm vào việc sản xuất ra giá trị gia tăng. Đây là sự thay đổi triệt để phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế tiểu nông. Quá trình này có những kết quả thích ứng: *một là*, nông nghiệp không còn giữ vị trí nền tảng của nền kinh tế, vị trí này đã chuyển sang công nghiệp và dịch vụ, giờ đây sự thăng tiến, phát triển của công nghiệp, dịch vụ trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của nền kinh tế, và là cái chỉnh thể của tiến trình phát triển; *hai là*, tỷ trọng nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế ngày càng giảm (ở các nước phát triển hiện đại, nông nghiệp chỉ chiếm 1 - 2% GDP), tuy nhiên sức sản xuất và hiệu quả của nông nghiệp lại tăng lên và cao khác thường. Mặc dù nông nghiệp chiếm 1% trong GDP của nền kinh tế Mỹ, song đó là nền nông nghiệp khổng lồ, vì GDP của nó đạt trên 150 tỷ USD, tương đương với GDP của nền kinh tế Việt Nam, còn năng suất nông nghiệp đạt tới mức, 1 người lao động trong nông nghiệp có thể nuôi được 160 người. Sự phát triển của nông nghiệp phụ thuộc vào phương thức sản xuất, chứ không phụ thuộc vào vị trí của nó trong nền kinh tế; *ba là*, nông nghiệp chuyển thành chuỗi sản phẩm và được tổ chức bởi hệ thống các nông trại và doanh nghiệp dịch vụ thực hiện.

Nếu trong nền nông nghiệp tiểu nông, nông nghiệp là do tầng lớp lạc hậu nhất là người tiểu nông thực hiện, thì trong xã hội hiện đại, nó được thực hiện bởi các công dân hiện đại: chủ doanh nghiệp, nông trại,

⁽²⁾ C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, t.23. Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.713.

các chuyên gia, kỹ sư các loại và người lao động làm thuê với chuyên môn thích ứng. Ở một số nước như Hà Lan, nông trại nhỏ, mang hình thức nông trại gia đình, nhưng nhân khẩu gia đình tham gia trong nông trại chỉ 1 - 2 người, còn toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh là do hệ thống dịch vụ xã hội thực hiện. Cũng nhận thấy rằng, hàm sản xuất ở đây đã có sự thay đổi căn bản. Nếu hàm sản xuất tiểu nông, ruộng đất và lao động là nhân tố cơ bản, chủ yếu, thì hàm sản xuất ở đây, vốn và công nghệ là nhân tố quyết định. Một nông trại Hà Lan, diện tích chỉ 1 - 2 ha, song vốn đầu tư khoảng 1 - 2 triệu USD (khoảng 20 - 40 tỷ VNĐ). Đặc biệt hệ thống thị trường (hệ thống thị trường đầu vào và đầu ra) là nền tảng của hoạt động kinh doanh. Thật sự, với nền nông nghiệp hiện đại, ở trình độ hiện nay của thế giới, tiến trình phát triển hiện đại đã giải quyết xong vấn đề “thành trì của xã hội cũ”, người nông dân tiểu nông đã biến mất nửa thế kỷ nay khỏi các nước phát triển hiện đại.

2.3. Quá trình đô thị hóa

Quá trình thị trường hóa và công nghiệp hóa, chuyển xã hội thành xã hội thị trường - công nghiệp, đồng thời làm thay đổi cơ bản bản chất và cấu trúc xã hội: chuyển xã hội từ xã hội nông thôn sang xã hội đô thị. Quá trình đô thị hóa có nội dung: 1) chuyển đại bộ phận dân cư từ nông thôn sang đô thị. Có thể nói công nghiệp hóa là cuộc cách mạng cơ bản và sâu sắc trong kinh tế. Ở một ý nghĩa nhất định, đó là cuộc đại phân công lao động, làm thay đổi cấu trúc kinh tế, thay đổi nghề nghiệp của dân cư trong xã hội, và thay đổi không gian sống của xã hội. Đó là cuộc di dân căn bản, chuyển dân cư ở khu vực nông thôn vào các đô thị: ly nông, ly hương. Nếu trong làn sóng nông nghiệp, 80 - 90% dân cư sống ở nông thôn, thì ở các nước công nghiệp hiện đại, 75 - 90% dân cư tập trung trong các đô thị. Đây có

thể xem là quá trình thay xã hội nông thôn bằng xã hội đô thị. 2) hình thành lối sống, văn hóa đô thị, thị dân. Các đô thị là các trung tâm kinh tế công nghiệp, dịch vụ và hành chính, là nơi quần cư của số đông dân cư với nghề nghiệp phi nông nghiệp - công nghiệp, dịch vụ và công chức, gộp lại là thị dân - dân đô thị. Lối sống của thị dân đô thị là dựa trên: i) quan hệ thị trường, ii) cơ sở và điều kiện vật chất, tiện nghi, công nghệ; iii) theo các định chế của xã hội pháp quyền, xã hội dân sự. Có thể nói thị dân chính là công dân đích thực, đặc thù của xã hội công dân, xã hội hiện đại. Ở đây một mặt, nếu theo lối sống thì một phần lớn người dân sống ở nông thôn đã là thị dân. Họ là người công dân hiện đại sống ở nông thôn. Mặt khác, ngay những người gốc gác ở nông thôn, nhưng do phương thức sản xuất thay đổi, nghề nghiệp thay đổi và lối sống thay đổi, nên họ cũng không còn là những người nông dân tiểu nông, về bản chất họ là các công dân hiện đại, và là chủ thể của xã hội hiện đại. Đương nhiên, tùy vào vị trí, chức năng của từng công dân trong các định chế thuộc các lĩnh vực khác nhau mà mỗi công dân có những vai trò khác nhau. Như vậy, dân cư và chủ thể nông thôn không còn đơn thuần là nông dân, mà gồm nhiều chủ thể khác nhau, có trình độ phát triển và năng lực khác nhau.

2.4. Sự xác lập nhà nước pháp quyền và sự hình thành, phát triển xã hội công dân và chủ thể của xã hội

Nếu ba yếu tố trên là nội dung kinh tế - xã hội thì yếu tố thứ tư này chính là khung khổ chính trị và môi trường thể chế pháp luật cho xã hội công dân hoạt động và phát triển. Đến lượt mình, đây chính là một nhân tố cơ bản quyết định để chủ thể của xã hội được xác lập và vai trò chủ thể của công dân trong xã hội xác định và được thực hiện.

Ta biết rằng, thị trường hóa, công nghiệp

hóa, đô thị hóa là các quá trình tất yếu, khách quan, có quy luật nội tại trong quá trình phát triển. Trong nền kinh tế thị trường, các quan hệ, cơ chế và quy luật kinh tế thị trường (tức là các quyền tự nhiên) tác động rất mạnh mẽ đến sự phát triển. Nhưng hoạt động của các cá nhân, hay các chủ thể xã hội, trong khi theo đuổi các lợi ích cá nhân tối đa, không cản trở các lợi ích của cá nhân khác, cũng như lợi ích chung của xã hội, các quyền xã hội cũng phải được xác lập và phát triển thích ứng, và chỉ như vậy các tất yếu của sự phát triển, các lợi ích xã hội mới tương thích, do vậy tự do cá nhân và quyền chủ thể mới được thực sự xác lập và được thực thi. Nó giúp xã hội xác lập thành một hệ thống với một trật tự và một chế độ thích ứng. Có thể nói, nhà nước pháp quyền và thể chế, pháp luật - hệ thống về các quyền của công dân đưa đến hình thành trật tự, chế độ xã hội theo khung khổ pháp quyền, đó chính là khung khổ và nền móng chính trị của sự phát triển. Chỉ trong một trật tự với một chế độ thích ứng, các chủ thể xã hội (các công dân tự chủ) mới thực sự được xác lập và vai trò chủ thể mới có cơ sở hợp pháp để phát huy tác dụng. Vậy tự do của xã hội thị trường là tự do được hình thành và được bảo vệ bởi một trật tự, một chế độ chính trị thích ứng với các quy luật của kinh tế thị trường - quy luật của sự phát triển.

Thể chế và toàn bộ luật pháp của xã hội công dân chính là xây dựng và quyết định các quyền của công dân và trách nhiệm của công dân đối với xã hội. Vai trò chủ thể và trách nhiệm của các chủ thể của xã hội (tức người công dân) được thể hiện ở các quyền và trách nhiệm được nhà nước pháp quyền xác lập, được thông qua và chấp nhận bởi chính toàn thể các chủ thể xã hội.

Như vậy, một mặt chính cuộc cách mạng chuyển xã hội thành xã hội thị trường - công nghiệp - đô thị là quá trình chuyển

người nông dân tiểu nông, nông dân lệ thuộc thành các chủ thể độc lập, thành các công dân hiện đại. Mặt khác, sự thay đổi bản chất kinh tế - xã hội đưa đến thay đổi thể chế xã hội, thể chế cộng hòa và xác lập nhà nước pháp quyền; từ đó người nông dân tiểu nông trở thành công dân hiện đại.

3. Sự xác lập vai trò chủ thể của người nông dân và những cơ sở, điều kiện tăng cường vai trò chủ thể và trách nhiệm của họ trong quá trình phát triển

+ Trên đây chúng ta đã xét các quá trình cơ bản làm thay đổi bản chất của người nông dân, cũng như lộ trình biến người nông dân tiểu nông thành người công dân hiện đại. Nhưng đây là cả một lịch sử lâu dài. Cuộc cách mạng xóa bỏ trật tự chế độ quân chủ có thể xảy ra trong những khoảng khắc lịch sử, và việc thiết lập nhà nước pháp quyền và hình thành thể chế, pháp luật cũng không phải là một giai đoạn lâu dài. Nhưng cải biến xã hội từ xã hội tiểu nông thành xã hội công nghiệp phát triển hiện đại và xã hội công dân với các chủ thể độc lập tự chủ là một quá trình lâu dài - một quá trình thích ứng với quá trình cách mạng trong phương thức sản xuất, trong kết cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa, để rốt cuộc xác lập một xã hội công dân hiện đại. Đây là quá trình lâu dài, phức tạp, khó khăn. Sự lâu dài, phức tạp, khó khăn vì, đó là sự thay đổi của một thời đại.

Trong lịch sử phát triển, cuộc cách mạng trong phương thức sản xuất và kết cấu kinh tế để xác lập phương thức sản xuất thị trường - công nghiệp đã diễn ra khoảng 200 - 250 năm. Ở thời đại phát triển hiện đại, với cách mạng khoa học - công nghệ, kinh tế tri thức và mạng sản xuất dịch vụ toàn cầu, phương thức phát triển diễn ra bằng cách hiện đại hóa mang tính nhảy vọt, rút ngắn. Quá trình này cũng cần phải nửa thế kỷ. Đó là đối với một số ít nước đã thực hiện được một sự phát triển “thần kỳ”. Đối

với các nước phát triển bình thường, thời gian thực hiện chưa thể xác định được và một số không ít nước đã bị rơi vào bẫy thu nhập trung bình, thực chất là thất bại. Thực sự, việc chuyển được khối lượng khổng lồ dân cư từ là nông dân tiểu nông thành công dân hiện đại là công việc lịch sử thực sự khó khăn. Việc xác lập một nhà nước pháp quyền trong quan hệ xác lập một hệ thống thể chế, pháp luật thích ứng và xây dựng một bộ máy có năng lực thích ứng để quản lý, quản trị xã hội và quá trình phát triển cũng không phải là dễ dàng. Sự thất bại của nhiều nước đã xác nhận điều này. Trong tổng thể của sự phát triển, thì việc xác lập và phát triển một nhà nước pháp quyền thích ứng với yêu cầu của sự phát triển là nhân tố quyết định.

+ Vai trò chủ thể và trách nhiệm chủ thể của công dân, đương nhiên không phải là vấn đề hình thức, mà ở năng lực thực hiện được vai trò và trách nhiệm xã hội của họ. Mà năng lực này là quá trình tích lũy phụ thuộc vào quá trình phát triển của kinh tế - xã hội và việc tham gia trực tiếp của họ trong hoạt động xã hội. Chính quá trình phát triển kinh tế thị trường - công nghiệp và việc thực hiện các quyền phát triển kinh tế, chính sự giàu có biểu hiện ở năng lực kinh tế, năng lực tạo ra thu nhập dẫn đến việc xác lập vị trí, vai trò chủ thể thực sự của công dân: vai trò góp phần làm giàu cho nền kinh tế và của từng cá nhân chủ thể và thông qua sự phát triển kinh tế, họ thực hiện tốt trách nhiệm xã hội của mình. Đến lượt mình, khi dân sinh đã cường thịnh, thì dân trí được chấn hưng, dân trí được phát triển, thì người công dân hiện đại được xác lập hoàn toàn. Họ cũng là người thực hiện tốt vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội.

+ Cuộc cách mạng văn hóa với nền giáo dục và học văn hiện đại được phổ cập và được chú trọng phát triển cũng như các hoạt động văn hóa với những hình thức, và các

giá trị thích ứng được đẩy mạnh, phát triển trên cơ sở bảo tồn các giá trị truyền thống và bắt kịp thời đại phát triển hiện đại, tất yếu dân trí được chấn hưng, dân trí được phát triển. Phát triển giáo dục, khoa học, công nghệ và văn hóa là một nội dung tất yếu của quá trình phát triển, cũng như phát triển con người, rồi cuộc dẫn đến nâng cao vai trò chủ thể và trách nhiệm xã hội của công dân. Trên đây chúng ta đã nói tới vai trò, ý nghĩa của việc xác lập, phát triển nhà nước pháp quyền là nhân tố quyết định của sự phát triển nói chung, của việc xác lập, phát triển một xã hội công dân hiện đại. Ở đây cần nhấn mạnh tinh thần pháp luật, văn hóa pháp luật, đó là cốt cách của một xã hội hiện đại. Bởi vậy việc hình thành và phát triển một hệ hiến pháp, pháp luật thích ứng và vận hành tốt hệ thống luật pháp chính là xác lập một khung khổ pháp luật cần thiết để vai trò chủ thể của các công dân của xã hội công dân được thực hiện.

Tài liệu tham khảo

1. C.Mác và Ph.Ăngghen (1981), *Tuyển tập*, t.2, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen (1987), *Bản về xã hội tiền tư bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp (1959) *Vấn đề dân cày*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. P.Gourou (2003), *Người nông dân châu thổ Sông Hồng*, Nxb Trẻ, Hà Nội.
5. Nguyễn Xuân Thắng, Bùi Quang Dũng (2013), “Trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới”, Tạp chí *Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 5(66).
6. Bùi Huy Đáp, Nguyễn Điền (1996), *Nông nghiệp Việt Nam, Từ cội nguồn đến đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Amartya Sen (2002), *Phát triển là quyền của tự do*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Nhiều tác giả (2008), *Nông thôn và nông nghiệp: Những vấn đề đang đặt ra*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

